TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 242/2019/QĐST-HNGĐ	*Thuỷ Nguyên, ngày 17 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 361/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Hoàng Thị H; nơi cư trú: Thôn 2, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và ông Đỗ Xuân H; nơi cư trú: Thôn 2, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Hoàng Thị H và ông Đỗ Xuân H là hợp pháp; các bên thừa nhận tình cảm không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Hoàng Thị H và ông Đỗ Xuân H có 03 con chung tên Đỗ Xuân H1 sinh ngày 04/10/1992; Đỗ Thị H sinh ngày 30/12/1990 và Đỗ Xuân M sinh ngày 15/5/2005. Hai bên thỏa thuận để ông Đỗ Xuân H trực tiếp nuôi con chung tên Đỗ Xuân M sinh ngày 15/5/2005 cho đến khi con tên Đỗ Xuân M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là tự nguyện, bảo đảm được lợi ích toàn diện của con nên chấp nhận. Con tên Đỗ Xuân H1 sinh ngày 04/10/1992 và Đỗ Thị H sinh ngày 30/12/1990 hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên bà Hoàng Thị H và ông Đỗ Xuân H không yêu cầuTòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Hoàng Thị H và ông Đỗ Xuân H thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp với quyền tự định đoạt của đương sự nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị H và ông Đỗ Xuân H thống nhất trình bày có tài sản chung nhưng thống nhất tự phân chia, nếu không xong sẽ yêu cầuTòa án giải quyết sau.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Hoàng Thị H nhận nộp cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông Đỗ Xuân H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Đỗ Xuân H trực tiếp nuôi con chung tên Đỗ Xuân M sinh ngày 15/5/2005 cho đến khi con tên Đỗ Xuân M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con tên Đỗ Xuân H1 sinh ngày 04/10/1992 và Đỗ Thị H sinh ngày 30/12/1990 hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên bà Hoàng Thị H và ông Đỗ Xuân H không yêu cầuTòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Hoàng Thị H và ông Đỗ Xuân H tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Bà Hoàng Thị H và ông Đỗ Xuân H thống nhất trình bày có tài sản chung nhưng tự phân chia, nếu không xong sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hoàng Thị H nhận nộp toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002533 ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, bà Hoàng Thị H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã K; huyện T; (Số 99, quyển số 01/2002)
- Lưu VT; lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Anh